

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 555/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 12 - 2022
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 404/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 812/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 868/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Tổ 24, ấp V, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Tổ 24, ấp V, xã VH, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, bà N và ông T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa ông bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Thanh T là do mai mối, tổ chức lễ cưới năm 2014. Năm 2017 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số

30 ngày 06 tháng 02 năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường cự cãi và 2 người đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Sau khi ly thân, gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N xin ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà N và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 21/11/2015. Hiện cháu H đang sinh sống cùng ông T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo bà N, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường cự cãi và mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu. Bà N về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với ông T từ năm 2020. Trong thời gian ly thân, hai gia đình có hàn gắn nhưng không thành. Bà N xin được ly hôn, đồng ý để ông T được tiếp tục nuôi con chung sau ly hôn.

Theo Biên bản ghi lời khai ngày 09/11/2022, ông T cũng đồng ý ly hôn, có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án đã triệu tập các đương sự hòa giải nhưng cả hai đều có yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ đương sự giao nộp và Tòa án thu thập. Theo đó, bà N và ông T thuận tình ly hôn; bà N đồng ý để ông T được trực tiếp nuôi con chung, ông T không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát NH dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo trình bày của bà N, ông T; tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà N và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn của bà N và ông T. Về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, đề nghị chấp nhận theo yêu cầu của ông T, giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dạy và công nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị N khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh T và đồng ý để ông T được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Xác định quan hệ tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 24, ấp V, xã VH, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không lý do; bà N có đơn xin không tham gia phiên tòa. Như vậy ông T đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Phạm Thị N và bị đơn ông Nguyễn Thanh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà N, ông T, kết quả xác minh được biết, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà N và ông T là do bất đồng quan điểm sống và ảnh hưởng đời sống kinh tế gia đình. Ngoài ra còn do mâu thuẫn mẹ chồng, nàng dâu. Bà N và ông T đã ly thân từ năm 2020. Khi được hỏi về việc bà N xin ly hôn thì ông T cũng đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy cháu Nguyễn Phạm Gia H đang được ông T nuôi dạy tốt, bà N cũng đồng ý để ông T tiếp tục nuôi dạy con chung, nên công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa ông T và bà N.

Công nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông T đều xác định có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng:

Về án phí, bà Phạm Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N,

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 06 tháng 02 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Thanh T được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 21/11/2015.

Bà Phạm Thị N không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Phạm Thị N và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của ông Nguyễn Thanh T. Ngược lại, ông T và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà N.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người tH thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007137 ngày 29/9/2022. (Bà N đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Thanh T. Thời hạn kháng cáo của bà N và ông T là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã VHĐ (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Sáu

